

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 349/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 19 tháng 3 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực trồng trọt và lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng

CÔNG VĂN ĐẾN

SỐ.....

Ngày 27.3.2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Quyết định công bố thủ tục hành chính thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực trồng trọt và lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng (Có danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Các nội dung cơ bản của thủ tục hành chính không nêu trong quyết định này thực hiện theo Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TT ngày 11/12/2019 và Quyết định số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TTTT, TTPVHCC;
- Bưu điện tỉnh Cao Bằng;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, KSTT.

Bản ĐT

**CHỦ TỊCH**



*Hoàng Xuân Ánh*  
**Hoàng Xuân Ánh**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ  
TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CAO BẰNG**  
(Kèm theo Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

**Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>						
<b>I. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (03 TTHC)</b>						
1	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	- Trường hợp bố trí được đất để trồng rừng thay thế 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; - Trường hợp không bố trí được đất để trồng rừng thay thế 65 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng (tòa nhà Bưu điện, đường Hoàng Đình giông, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng)	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. - Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác.	35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng (tòa nhà Bưu điện, đường Hoàng Đình giông, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng)	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. - Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng (tòa nhà Bưu điện, đường Hoàng Đình giông, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng)	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. - Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
---	---	--	---	---	-------	--

## II. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (01 TTHC)

1	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	- Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng (tòa nhà Bưu điện, đường Hoàng Đình giông, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng)	- Nộp trực tiếp; - Tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Đối với công nhận cây đầu dòng: 2.000.000 đồng/1 lần bình tuyển, công nhận. - Đối với công nhận vườn cây đầu dòng: Không quy định.	- Luật Trồng trọt năm 2018; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác. - Quyết định số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Nghị quyết số 76/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Cao Bằng quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.
---	---	---	---	--	---	---

<b>B.</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>					
	<b>LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (01 TTHC)</b>					
1	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)	17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

## Phần 2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ TTHC
<b>A.</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>		
<b>I.</b>	<b>LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (04 TTHC)</b>		
1	Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.
2		Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác.	
3		Thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.
4		Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	

<b>II. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (03 TTHC)</b>		
1	Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm
2	Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm
3	Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Cấp lại Giấy công nhận nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm
Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.		
<b>B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>		
<b>LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (02 TTHC)</b>		
1	Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư)
2		Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp Huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư)
Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.		

**Công bố: 14 TTHC**  
**Trong đó:**

- TTHC mới ban hành: 05 TTHC
  - + Cấp tỉnh: 04 TTHC
  - + Cấp huyện: 01 TTHC
- TTHC bị bãi bỏ: 09 TTHC
  - + Cấp tỉnh: 07 TTHC
  - + Cấp huyện: 02 TTHC